

1. Diện Mô côi cha mẹ, Dân tộc ít người (trợ cấp từ tháng 01 đến tháng 6 của năm 2011, thưởng 30% HKI)

ST T	Họ và tên	MSS V	Mức trợ cấp	Thưở ng 30%	Số TK
1	Nguyễn Thị Xuân	Nữ K36. 901.0 64	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 538407 8
2	Cao Lê	Trú c K36. 901.1 08	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 538596 0
3	Trần Thị	Thu ận K36. 752.0 15	600.0 00đ	0	160620 540183 5
4	Trần Anh	Thị K34. 904.0 16	600.0 00đ	0	160320 526773 5
5	Nguyễn Thị Thu	Thủ y K34. 902.0 72	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 518314 7
6	Lương Ngọc	Tú K34. 603.1 03	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 517685 0
7	Phạm T. Hoài	Th ư ơ n g K34. 603.0 91	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 518918 9
8	Trần Thị	Th ư ơ n g K33. 603.0 78	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 512321 8
9	Đỗ Văn	Sự K34. 604.0 16	600.0 00đ	360.0 00đ	0
10	Trần Thị	Tho a K35. 605.0 64	600.0 00đ	0	160620 533448 3
11	Lường Thị	Du yên K35. 605.0 06	600.0 00đ	0	160620 531669 1
12	Nguyễn Thị Cẩm	Tú K33. 605.0 72	600.0 00đ	360.0 00đ	160620 531517 7
13	Doãn Thị	Út K34. 601.1 35	600.0 00đ	0	0
14	Ngô Thị Thu	Hư ơ n g K33. 901.0 35	600.0 00đ	360.0 00đ	0
15	Huỳnh Thị Kim	San g K33. 605.0 46	600.0 00đ	360.0 00đ	0

16	Ka	Dị	K33.	840.0	0	0
			603.0	00đ		
			11			
17	Trần	Thu	K35.	840.0	0	160620
	Văn	ân	603.0	00đ		531571
			87			0

2. Diện Hộ nghèo trợ cấp từ tháng 01/06 của năm 2011, thưởng 30% HKI):

ST T	Họ và tên		MSS V	Mức trợ cấp	Thưởng 30%	Số TK
1	Lê Thị	Thúy	K33.902.083	600.000đ	360.000đ	1606205443569
2	Nguyễn Thị Hương	Giang	K34.902.015	600.000đ	0	1606205184967
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K36.902.056	600.000đ	360.000đ	1606205403990
4	Huỳnh Thị Kim	Châu	K35.902.010	600.000đ	360.000đ	1606205313720
5	Nguyễn Thị Linh	Chi	K35.902.012	600.000đ	360.000đ	1606205308953
6	Lê Thị	Hà	K35.902.024	600.000đ	360.000đ	1606205304788
7	Nguyễn Văn	Thị	K36.201.086	600.000đ	360.000đ	1606205412082
8	Nguyễn Văn	Hải	K35.201.023	600.000đ	0	1606205313267
9	Nguyễn Thị	Hưng	K33.603.035	600.000đ	360.000đ	1606205157669
10	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	K34.603.073	600.000đ	360.000đ	1606205182593
11	Trần Thị	Phụng	K34.904.010	600.000đ	0	1606205184950
12	Võ Thị	Giang	K35.605.009	600.000đ	360.000đ	1606205316808
13	Phạm Thị	Linh	K34.605.0	600.000đ	360.000đ	160620541351

			18			6
14	Lê Thị Hu	K36.	600.0	0	160620	
	yền	605.0	00đ		541650	
		23			8	
15	Hoàng Thị	Hò	K33.	600.0	160620	
		a	601.0	360.0	536260	
			38	00đ	1	
16	Nguyễn Tú	K35.	600.0	0	160620	
	Thị		601.1	00đ	530858	
	Cầm		04		7	
17	Nguyễn Thị	Nh	K35.	600.0	160620	
	Cầm	ung	601.0	00đ	530481	
			71		5	
18	Nguyễn Thị	Qu	K34.	600.0	360.0	
	Thúy	yên	601.0	00đ	00đ	
			91		0	
19	Hầu Thị	Yế	K34.	600.0	360.0	
		n	601.1	00đ	00đ	
			45		160620	
					535184	
					4	
20	Trịnh Thị	Tân	K33.	600.0	360.0	
			601.1	00đ	00đ	
			15		513227	
					7	
21	Nguyễn Thị	Hư	K36.	600.0	0	
	Diễm	ơng	609.0	00đ	160620	
			13		540783	
					1	